

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 13-7-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Ký.

Ông Nguyễn Kim Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 14/6/1991 tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Trần Thị T; Có vợ là Bùi Thị H (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2012; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 25/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2021 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Như Xuân, đến ngày 19/4/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ph - Sinh năm 1990.

Trú tại: Khu phố X, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 06 tháng 4 năm 2021, Trần Văn H, sinh năm 1991 ở khu phố X, thị trấn C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị Ph ở cùng khu phố, thấy cửa sắt nhà chị Ph khép không khóa nên H tự mở cửa đi vào phòng khách, không thấy có ai nên H đi thẳng vào bên trong nhà, thấy cháu Nguyễn Khánh Ng là con gái chị Ph đang nằm ngủ, H quay trở ra phòng khách

lấy chìa khóa chiếc xe mô tô Yamaha Janus màu đỏ, BKS 36K3-07989 của nhà chị Ph để ngoài phòng khách, H mở khóa xe mô tô rồi nhanh chóng điều khiển xe đến quán ăn sáng Hội Yên ở khu phố 3, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân đón Lê Đình C, sinh năm 1996 ở khu phố Lúng, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân. Sau đó, H chở C đi đến tiệm cầm đồ của anh Bùi Sỹ V, sinh năm 1989 ở khu phố Phú Quế, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân để cầm cố tài sản. Khi đến tiệm cầm đồ, C đứng ngoài, còn H một mình đi chiếc xe mô tô BKS 36K3-07989 vào trong tiệm và thỏa thuận cầm cố với chủ tiệm là anh V được 4.500.000 đồng. Do trước đó H nợ anh V 4.200.000 đồng nên anh V trừ nợ, chỉ đưa cho Huy 300.000 đồng, H đã sử dụng số tiền 300.000 đồng để chi tiêu cá nhân hết. (BL 01 ->06, 10 -> 17, 22 -> 24, 56 -> 62, 65 -> 71).

Ngày 06/4/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân đã Yêu cầu định Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Như Xuân định giá chiếc xe mô tô Yamaha Janus màu đỏ, BKS 36K3-07989. Tại Kết luận số: 12/KL-ĐGTS ngày 06/4/2021, Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 36K3-07989, tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 25.250.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn H đã thừa nhận, sáng ngày 06/4/2021, H tự ý lấy xe mô tô của nhà chị Ph đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân mà không hỏi ý kiến của vợ chồng chị Ph. H khai báo khi vào nhà chị Ph thì thấy có cháu Ng, sinh năm 2007 là con của chị Ph đang ngủ, H gọi cháu Ng thức dậy để đi tìm chìa khóa xe mô tô nhưng không thấy. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân đã lấy lời khai của cháu Ng, cháu Ng khai báo có quen biết với H, do H là hàng xóm của gia đình, nhưng sáng ngày 06/4/2021 cháu Ng không gặp H, không cho H mượn xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H và cháu Ng, nhưng cháu Ng vẫn giữ nguyên lời khai báo như ban đầu.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô Yamaha Janus màu đỏ, BKS 36K3-07989 anh Bùi Sỹ V đã giao lại cho Cơ quan điều tra, sau đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ph theo quy định của pháp luật. (BL 52 -> 55)

- 01 chiếc USB nhãn hiệu Kington niêm phong trong phong bì do Công an huyện Như Xuân phát hành, bên trong USB chứa 01 đoạn video (Mp4.file) có dung lượng 25.1 MB, thời gian 03 phút 38 giây thể hiện diễn biến việc Trần Văn H mở cửa đi vào nhà chị Ph lấy chiếc xe mô tô Yamaha Janus, BKS 36K3-07989 của nhà chị Ph và đi ra ngoài mà không thấy sự xuất hiện của cháu Ng. Cơ quan điều tra đã niêm phong lưu hồ sơ vụ án.

Đối với Lê Đình C là người đi cùng với H đến nhà anh V để cầm cố tài sản, nhưng H khai báo không nói cho C biết về việc trộm cắp chiếc xe mô tô nhà chị Ph và khi vào cầm cố xe mô tô cho anh V chỉ có một mình H đi vào, còn C đứng ngoài (phù hợp với lời khai của C) và C cũng không được hưởng lợi, ăn chia từ số tiền H cầm cố tài sản bất hợp pháp mà có. Cơ quan điều tra đã triệu tập C để điều tra làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nhưng C đã đi khỏi nơi cư trú, hiện không rõ đi đâu. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để xử lý C về vai trò đồng phạm với H về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đối với anh V, do quen biết với H, khi H đem xe mô tô đến cầm cố, anh V hỏi xe của ai, H nói với anh V là xe mô tô nhà H, tí H đem giấy chứng minh nhân dân và giấy tờ đến nên anh V cho H cầm cố tài sản. Anh V không biết xe mô tô là do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh V. Tuy nhiên, hành vi cầm cố tài sản của người khác khi chưa rõ về quyền sở hữu của anh V là vi phạm quy định trong hoạt động kinh doanh cầm đồ, nên Trưởng Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh V bằng hình thức phạt tiền.

Trách nhiệm dân sự:

- Tài sản Trần Văn H trộm cắp là 01 chiếc xe mô tô Yamaha Janus, BKS 36K3-07989 đã được thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị Ph, chị Ph không yêu cầu H phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

- Anh Bùi Sỹ V đã được bà Trần Thị T (là mẹ đẻ H) hoàn trả đầy đủ số tiền 4.500.000 đồng, anh V không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSNX ngày 14/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 08/7/2021, bị hại Nguyễn Thị Ph đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H theo quy định của pháp luật; Về vấn đề bồi thường, bị hại không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Trần Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H với mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 05 giờ 45 phút ngày 06/4/2021, Trần Văn H đã lợi dụng sự mất cảnh giác của gia đình chị Nguyễn thị Ph ở khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, BKS 36K3-07989 trị giá 25.250.000 đồng của gia đình chị Ph, đem đi cầm cố lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo H là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Trong vụ án này, mặc dù bị cáo H là đối tượng không có tiền sự, tiền án; Nhưng bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, do trước đó, vào ngày 25/7/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo H đã thấy được sai phạm thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây nên; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo H như đã nêu trên, cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết. Nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân lương thiện.

[8] Xét hành vi phạm tội của bị cáo H là ít nghiêm trọng; bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[9] Về các vấn đề khác:

[9.1] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo H trộm cắp là 01 chiếc xe mô tô Yamaha Janus, BKS 36K3-07989 đã được thu hồi và trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Ph, bị hại không yêu cầu H phải bồi thường thiệt hại gì thêm; Anh Bùi Sỹ V đã được bà Trần Thị T (là mẹ H) hoàn trả đầy đủ số tiền 4.500.000 đồng, anh V cũng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Vật chứng: 01 chiếc USB nhãn hiệu Kington có chứa dữ liệu của vụ án, Tòa án tiếp tục quản lý, lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[9.3] Án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: Khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2021.

Vật chứng: Giao 01 chiếc USB nhãn hiệu Kington cho Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa quản lý, lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Án phí: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Như Xuân;
- CQTHAHS CA H.Như Xuân;
- Trại tạm giam, CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh